

ANTIKANS

Thymomodulin 80mg

TĂNG CƯỜNG HỆ MIỄN DỊCH



SỐ ĐĂNG KÝ: QLSP-976-16

CHỈ ĐỊNH:

- Hỗ trợ dự phòng tái phát nhiễm khuẩn hô hấp ở trẻ em và người lớn.
- Viêm mũi dị ứng.
- Hỗ trợ dự phòng tái phát dị ứng thức ăn.
- Hỗ trợ cải thiện triệu chứng lâm sàng ở bệnh nhân HIV/AIDS
- Hỗ trợ tăng cường hệ miễn dịch đã suy giảm ở người cao tuổi.

Sản xuất bởi: Công ty TNHH MTV 120 Armephaco
118 Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội

<https://trungtamthuoc.com/>

ANTIKANS

Tài liệu lưu hành nội bộ

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang cứng chứa:

- Hoạt chất: Thymomodulin 80mg
- Tá dược: Lactose hydrat 205 mg, tinh bột ngô 70 mg, acid silicic khan nhẹ 2,5 mg, magnesi stearat 12,5 mg, vỏ nang vừa đủ.

MÔ TẢ: Viên nang cứng màu nâu đỏ, có chứa bột dược chất màu vàng sáng.

DƯỢC LỰC HỌC/DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Tác dụng dược lý: Thymomodulin có tác dụng điều hòa miễn dịch trên mô hình thử nghiệm.

CHỈ ĐỊNH:

Thuốc được chỉ định trong các trường hợp sau:

- Hỗ trợ dự phòng tái phát nhiễm khuẩn hô hấp ở trẻ em và người lớn.
- Viêm mũi dị ứng.
- Hỗ trợ dự phòng tái phát dị ứng thức ăn.
- Hỗ trợ cải thiện triệu chứng lâm sàng ở bệnh nhân HIV/AIDS
- Hỗ trợ tăng cường hệ miễn dịch đã suy giảm ở người cao tuổi.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

- Hỗ trợ dự phòng tái phát nhiễm khuẩn hô hấp ở trẻ em và người lớn: Liều dùng 120 mg/ngày, dùng trong thời gian 4 - 6 tháng.
- Viêm mũi dị ứng: Liều dùng 120 mg/ngày, dùng trong thời gian 4 tháng.
- Hỗ trợ dự phòng tái phát dị ứng thức ăn: Liều dùng 120 mg/ngày, dùng trong thời gian 50 ngày.
- Hỗ trợ cải thiện triệu chứng lâm sàng ở bệnh nhân HIV/AIDS: Liều dùng 160 mg/ngày, dùng trong thời gian 3-6 tháng.
- Hỗ trợ tăng cường hệ miễn dịch đã suy giảm ở người cao tuổi: Liều dùng 160mg/ngày, dùng trong thời gian 6 tuần.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quá mẫn với bất cứ thành phần nào của thuốc
- Phụ nữ có thai hoặc đang nghi ngờ có thai

CÁC CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG:

Thymomodulin là dịch chiết tuyến ức từ con bê. Người ta đề nghị rằng không được dùng các chế phẩm tuyến ức như là chất bổ sung dinh dưỡng

TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC:

Các peptid hoặc dẫn chất protein mạch ngăn từ tuyến ức được dùng phối hợp với các hóa trị liệu cho những bệnh nhân bị ung thư. Một nghiên cứu khi dùng phối hợp thymomodulin với hóa trị liệu cho thấy làm giảm vài tác dụng không mong muốn của hóa trị liệu và tăng thời gian sống sót so với khi chỉ dùng hóa trị liệu.

SỬ DỤNG TRONG TRƯỜNG HỢP CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Sử dụng cho phụ nữ có thai:

Các thực nghiệm trên động vật cho thấy các chỉ số bình thường của tỷ lệ động vật có thai, số lượng và trọng lượng của thai, tái hấp thu, số lượng nhân hóa xương, đường kính của xương. Tuy nhiên, cũng như mọi thuốc khác, nên tránh dùng thuốc trong thai kỳ, trừ khi được bác sĩ chỉ định.

Sử dụng trong thời gian cho con bú:

Chưa xác định rõ tính an toàn khi dùng thuốc cho bà mẹ đang cho con bú.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Các phản ứng dị ứng có thể xảy ra trên các bệnh nhân quá mẫn.

ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Không có bằng chứng cho thấy Thymomodulin có tác động lên khả năng lái xe và vận hành máy móc của bệnh nhân.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Chưa có trường hợp quá liều nào được báo cáo. Nếu xảy ra quá liều, nên tiến hành điều trị triệu chứng và hỗ trợ.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN: Bảo quản trong bao bì kín, ở nhiệt độ không quá 30°C

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 3 vỉ x 10 viên - 6 vỉ x 10 viên.

TIÊU CHUẨN: nhà sản xuất

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

SỐ ĐĂNG KÝ: QLSP-976-16

Sản xuất bởi: Công ty TNHH MTV 120 Armephaco
118 Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội